



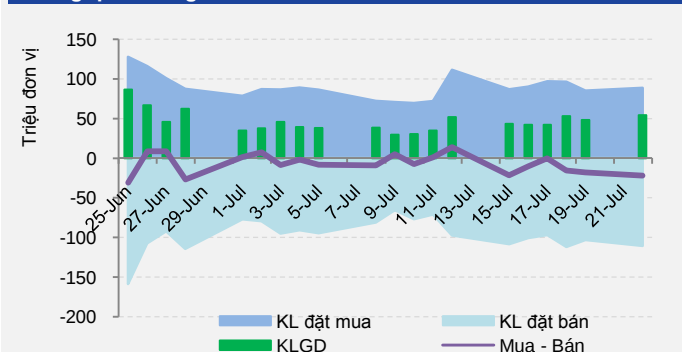
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 22/7/2013

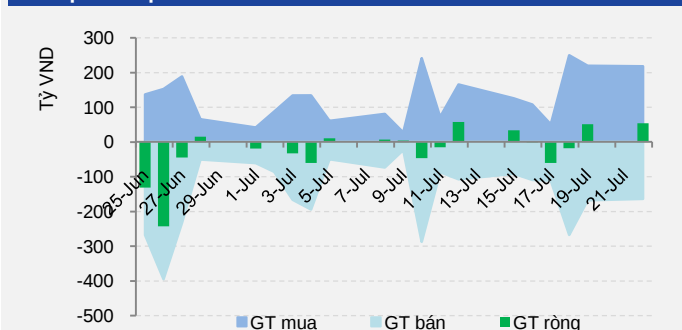
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	506.2	62.8
% Thay đổi	↑ 0.5%	↓ -0.6%
KLGD (CP)	54,393,220	17,737,927
GTGD (tỷ đồng)	1,395.09	139.19
Tổng cung (CP)	110,607,140	47,951,800
Tổng cầu (CP)	88,639,340	36,865,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,465,760	192,100
KL mua (CP)	3,725,390	872,500
GTmua (tỷ đồng)	217.65	7.30
GT bán (tỷ đồng)	163.70	2.22
GT ròng (tỷ đồng)	53.95	5.08

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.08%	7.3	1.6	0.6%
Công nghiệp	↓ -0.04%	24.3	1.0	8.8%
Dầu khí	↑ 1.15%	5.9	1.3	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.26%	9.7	1.8	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 3.78%	8.4	2.7	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.58%	15.5	5.2	27.8%
Ngân hàng	↓ -0.28%	7.2	1.4	2.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.70%	8.6	2.0	7.9%
Tài chính	↑ 0.09%	27.8	2.9	37.4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.19%	10.0	3.5	10.3%
VN - Index	↑ 0.48%	14.4	3.2	91.2%
HNX - Index	↓ -0.57%	22.7	1.5	8.8%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	296,920	0.6%	155,860	0.3%
GTGD (triệu VND)	3,163	0.2%	10,555	0.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp đà tăng điểm với KLGD cải thiện so với phiên trước, nhờ tác động của việc kéo dài thời gian giao dịch. Tuy nhiên mức độ tăng điểm chủ yếu do đà tăng của một số cổ phiếu vốn hóa lớn (BVH, MSN), lượng cổ phiếu giảm điểm và đứng giá vẫn chiếm đa số. Chỉ số HNX-Index giảm dần về cuối phiên với thanh khoản thấp do không thu hút được dòng tiền.

Chỉ số Vn-Index đã tăng được 40 điểm từ mức thấp nhất 461.44 điểm cách đây 3 tuần. Tuy nhiên giữa diễn biến về giá và diễn biến về khối lượng giao dịch chưa có sự tương đồng. Dòng tiền không tham gia mạnh vào thị trường là một tín hiệu không mấy tích cực khi chỉ số đã có mức tăng khá. Chỉ số HNX-Index nhiều khả năng cũng sẽ tiếp tục đi ngang quanh vùng 62-63 điểm do không có nhiều sự hỗ trợ của dòng tiền. Do vậy ở thời điểm này, nhà đầu tư nên cân bằng tỷ trọng cổ phiếu và tiền mặt thay vì việc tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu, chờ tín hiệu tích cực hơn từ phía khối lượng giao dịch.

- VN-Index tăng nhẹ 2.4 điểm (0.48%), đóng cửa ở mức 506.16 điểm nhờ tác động của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

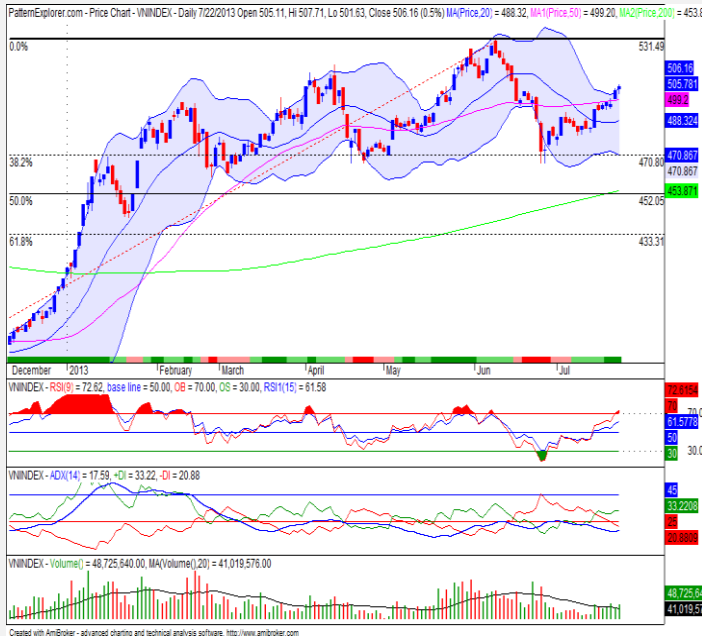
- HNX-Index giảm nhẹ 0.36 điểm (0.57%) với thanh khoản thấp.

- Lãi suất liên Ngân hàng tiếp tục xu hướng tăng khá mạnh, mức tăng đã xuất hiện ở cả kỳ hạn 3 tháng, bất chấp động thái NHNN giảm lãi suất bơm vốn qua OMO và bơm ròng khá mạnh qua kênh mua lại giấy tờ có giá và tín phiếu. Cụ thể, trong ngày Thứ Sáu, 19/7, NHNN đã bơm ròng trên 11,000 tỷ đồng vào hệ thống Ngân hàng. Lãi suất liên Ngân hàng tăng khiến lãi suất đầu thầu trái phiếu của KBNN cũng tăng khá, kỳ hạn 2 năm đã lên 7.3%. Khối lượng trúng thầu ở mức thấp, trái với khối lượng trúng thầu thành công tăng mạnh giai đoạn đầu năm, cho thấy hệ thống Ngân hàng kỳ vọng xu hướng tăng tiếp nối của lãi suất đầu thầu.

- Nhu cầu mua vàng của Ngân hàng và doanh nghiệp tiếp tục ở mức cao. Hôm nay 14 đơn vị có quan hệ mua bán vàng với NHNN đã mua 25,900/26,000 lượng vàng, với giá mua trong khoảng 47.87-47.95 triệu đồng/lượng, tăng so với lần đầu thầu gần nhất, cùng chiều với diễn biến tăng của giá vàng Thế giới. Hiện NHNN đã thực hiện 45 phiên đầu thầu, với tổng khối lượng bán ra là gần 47 tấn. So với thế giới, giá vàng trong nước vẫn đắt hơn 4.5 triệu đồng/lượng.

- CPI tháng 7 tại Hà Nội tăng 0.22% so với tháng trước, với mức tăng mạnh nhất thuộc về nhóm hàng giao thông trước diễn biến điều chỉnh giá xăng dầu. CPI tháng 7 tại TP. Hồ Chí Minh dự kiến cũng tăng ở mức thấp. CPI tháng 8 tại Hà Nội sẽ có bước tăng khá mạnh, khi từ 1/8 tới, Hà Nội sẽ tăng giá dịch vụ y tế. Trong khi đó, TP. Hồ Chí Minh chưa quyết định tăng giá dịch vụ y tế, do đã điều chỉnh tăng học phí từ tháng 9 tới.

- Với bối cảnh lạm phát không đáng lo ngại do sức mua toàn nền kinh tế yếu, nhiều cơ quan kinh tế đang nghiêng về các giải pháp hỗ trợ tăng trưởng. Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia đồng quan điểm ưu tiên tăng trưởng để hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy mạnh sản xuất. Ngoài chính sách tiền tệ, giải pháp được đề xuất là đẩy mạnh hơn nữa chi tiêu đầu tư công thông qua việc phát hành trái phiếu cho các dự án lớn đang thiếu vốn, giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản 94,000 tỷ đồng cho doanh nghiệp...

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index mở đầu tuần mới với một phiên tăng điểm nhẹ 2.4 điểm (+0.48%) và đóng cửa ở mức 506.16 điểm. Mức thấp nhất trong phiên của chỉ số này là 501.63 điểm.

- KLGD phiên hôm nay có tăng nhẹ so với phiên giao dịch trước một phần do thời gian giao dịch được mở rộng, nhìn chung không khí giao dịch chưa thực sự sôi động.

- Chỉ báo RSI của chỉ số VN-Index đã vượt lên trên 60 điểm cho thấy thị trường đang bước vào trạng thái tâm lý lạc quan.

Nhận định: Chỉ số Vn-Index đã tăng được 40 điểm từ mức thấp nhất cách đây 3 tuần là 461.44 điểm, tuy nhiên giữa diễn biến về giá và diễn biến về khối lượng giao dịch chưa cho thấy sự tương quan. Dòng tiền không tham gia mạnh vào thị trường là một tín hiệu không mấy tích cực khi chỉ số đã có mức tăng khá. Do vậy ở thời điểm này nhà đầu tư có thể xem xét cân bằng tỷ trọng cổ phiếu và tiền mặt thay vì việc tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu chờ tín hiệu tích cực hơn từ phía khối lượng giao dịch.

HNX-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index mở đầu tuần giao dịch bằng một phiên giảm điểm nhẹ và đóng cửa ở mức 62.8 điểm, giảm 0.36 điểm (-0.57%) so với phiên trước.

- KLGD phiên hôm nay tiếp tục sụt giảm so với phiên trước, giao dịch thị trường khá ảm đạm

- Chỉ báo RSI đang có dấu hiệu giảm trở lại vùng bi quan

- Đóng cửa tuần HNX-Index vẫn đang nằm trong vùng kháng cự, sát mức cản của đường trung bình 50 ngày.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục đi ngang quanh vùng 62-63 điểm do không có nhiều sự hỗ trợ của dòng tiền. Nhà đầu tư nên cân nhắc tạm dừng xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, kỳ vọng KQKD Q2 tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q2.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD 6 tháng tăng trưởng mạnh nhất so với cùng kỳ, 10 cổ phiếu có KQKD 6 tháng đầu năm hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.01	4454.5%	5.14	55.8%	27.4%	6,885	(737)	-5.29	0.57	-3.18	-10.65
2	TIC	4.64	445.9%	4.79	409.6%	18.3%	9,363	1,452	6.68	1.04	13.91	13.95
3	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	6.68	0.58	2	8.59
4	TKC	0.12	271.4%	-8.05	-151.6%	-134.2%	11,750	(407)	-7.37	0.26	-0.88	-3.07
5	RAL	21.4	240.8%	48.69	28.4%	92.7%	43,503	7,206	5.56	0.92	5.55	17.04
6	SVT	1.41	236.9%	1.44	242.6%	24.5%	11,692	268	26.12	0.6	1.93	2.37
7	VE4	0.28	203.7%	0.77	862.5%	81.9%	14,811	1,855	4.74	0.59	5.52	12.66
8	D11	0.34	183.3%	0.55	71.9%	45.8%	24,811	370	40.04	0.6	0.78	1.49
9	TBC	51.94	162.6%	69.16	79.0%	93.5%	13,025	2,490	5.86	1.12	16.99	18.45
10	DHC	1.67	148.1%	7.15	603.5%	42.0%	13,716	402	18.89	0.55	1.38	3.01

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VE4	0.28	2.04	0.77	862.50%	81.9%	14,811	1,855	4.7	0.59	5.52	12.66
2	DHC	1.67	1.48	7.15	603.52%	42.0%	13,716	402	18.9	0.55	1.38	3.01
3	TIC	4.64	4.46	4.79	409.57%	18.3%	9,363	1,452	6.7	1.04	13.91	13.95
4	SVT	1.41	2.37	1.44	242.57%	24.5%	11,692	268	26.1	0.60	1.93	2.37
5	INC	0.19	1.20	0.3	168.18%	34.1%	12,053	759	3.6	0.22	3.33	6.39
6	NDN	5.97	3.12	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	6.7	0.58	2.00	8.59
7	CLC	19.53	0.95	37.04	134.43%	98.8%	19,617	5,338	4.0	1.08	12.37	28.53
8	AMV	0.08	1.19	0.16	115.53%	19.3%	9,908	219	18.3	0.40	1.87	2.23
9	NGC	1.16	1.47	1.27	108.20%	40.6%	13,344	2,196	3.9	0.64	2.69	16.94
10	KSD	-1.64	0.88	-2.45	92.61%	-81.7%	6,388	(870)	-1.7	0.23	(9.65)	(12.90)

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	BSI	1.66	-0.94	4.07	-92.63%	179.3%	7,880	(345)	-11.0	0.48	(1.97)	(4.35)
2	SEC	10.86	-0.49	42.9	-11.38%	137.5%	15,122	3,402	5.6	1.25	9.30	23.46
3	BTP	23.28	-0.66	70.4	25.11%	130.9%	15,898	2,333	6.6	0.97	6.80	14.42
4	VND	69.88	1.36	97.16	61.74%	128.3%	12,005	1,160	7.8	0.76	6.74	10.21
5	VPK	14.83	0.19	26.26	10.01%	119.4%	17,978	6,389	5.2	1.84	25.94	36.79
6	PGD	81.44	-0.71	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-18.0	1.18	(2.96)	(6.77)
7	CLC	19.53	0.95	37.04	134.43%	98.8%	19,617	5,338	4.0	1.08	12.37	28.53
8	BVS	21.73	-0.61	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	11.6	0.67	4.45	5.97
9	TBC	51.94	1.63	69.16	78.99%	93.5%	13,025	2,490	5.9	1.12	16.99	18.45
10	RAL	21.40	2.41	48.69	28.37%	92.7%	43,503	7,206	5.6	0.92	5.55	17.04

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

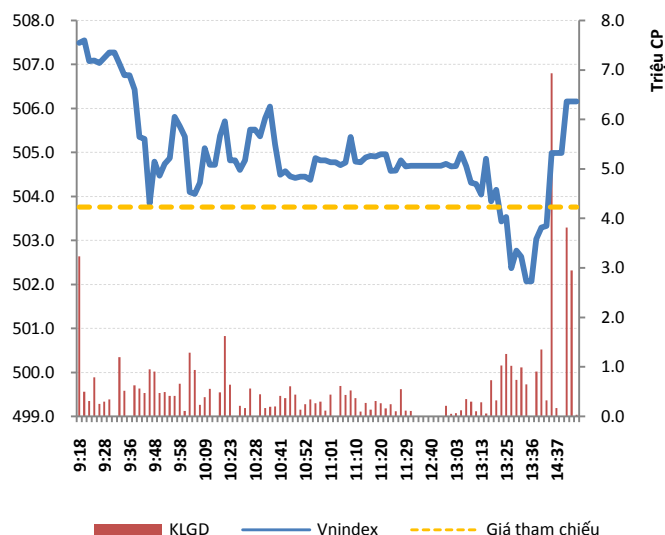
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 22/07/2013.

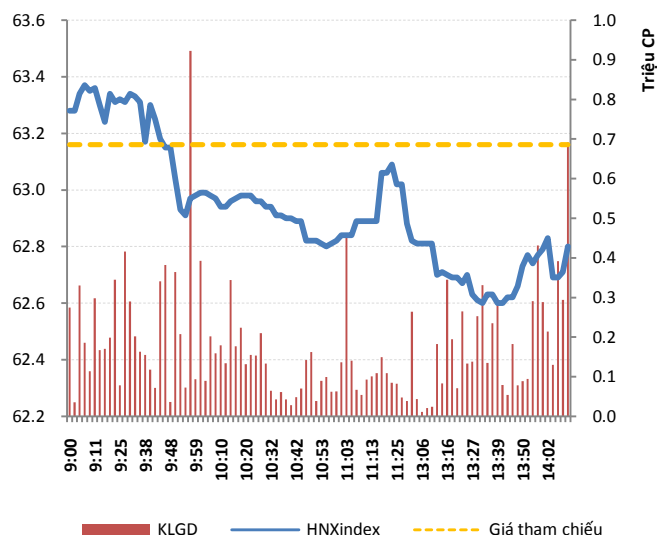


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

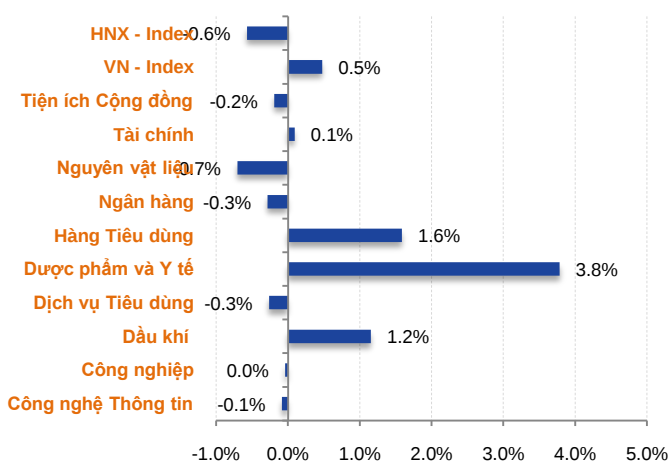
KLGD và VN-Index trong phiên



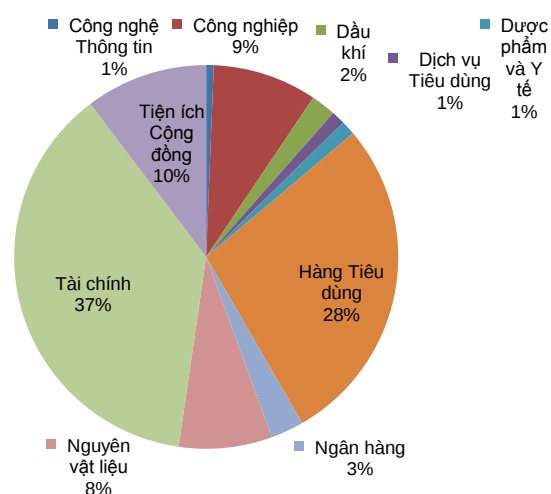
KLGD và HNX-Index trong phiên



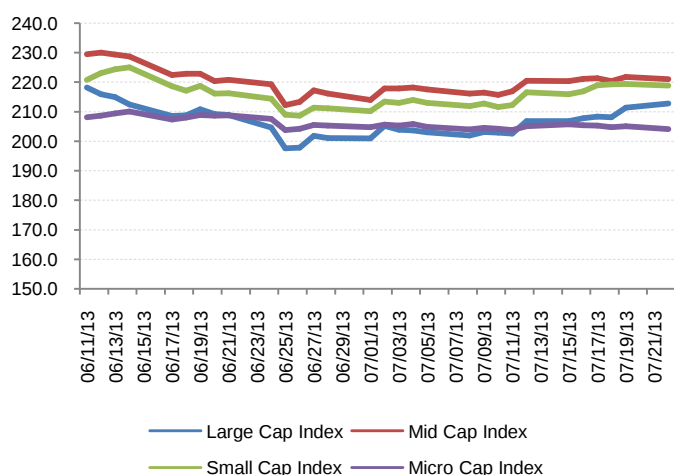
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



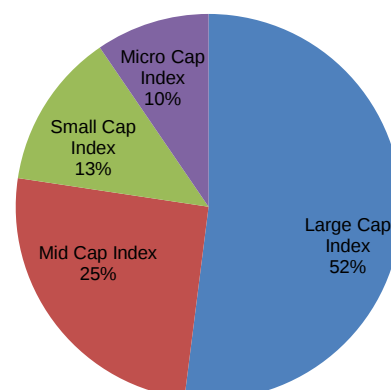
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GAS	310,920	EIB	599,130
2	PVT	193,000	DPM	89,040
3	DRC	163,810	PET	40,000
4	VSH	151,400	VIP	33,600
5	KBC	138,970	MCP	31,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STL	189,600	HPC	51,500
2	APS	150,600	RHC	12,200
3	SHB	150,100	PPG	10,000
4	EID	64,800	NST	4,700
5	PGS	49,700	SCJ	1,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	64.0	63.5	↓ -0.78%	4,404,440
HAG	21.9	21.6	↓ -1.37%	2,664,590
ITA	6.2	6.1	↓ -1.47%	2,183,740
PVT	5.8	6.0	↑ 3.45%	2,164,440
TBC	14.6	15.2	↑ 4.11%	1,972,220

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.4	5.5	↑ 1.85%	2,842,500
SCR	7.1	7.1	→ 0.00%	1,986,700
SHB	6.8	6.8	→ 0.00%	1,698,176
PVX	4.9	4.9	→ 0.00%	1,400,645
KLS	8.6	8.5	↓ -1.16%	1,371,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DMC	36.0	38.5	2.5	↑ 6.94%
FDG	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
DCL	14.8	15.8	1.0	↑ 6.76%
AGD	53.0	56.5	3.5	↑ 6.60%
CNT	4.6	4.9	0.3	↑ 6.52%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
L43	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
S12	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
SHN	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
SCJ	7.1	7.8	0.7	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
RDP	16.0	14.9	-1.1	↓ -6.88%
CMX	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%
OPC	70.0	65.5	-4.5	↓ -6.43%
SPM	26.9	25.2	-1.7	↓ -6.32%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHL	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
FDT	32.1	28.9	-3.2	↓ -9.97%
NDX	9.1	8.2	-0.9	↓ -9.89%
TTZ	24.3	21.9	-2.4	↓ -9.88%
TCS	11.3	10.2	-1.1	↓ -9.73%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	4,404,440	11.0%	1,210	52.5	5.4
HAG	2,664,590	3.6%	605	35.7	1.2
ITA	2,183,740	0.2%	34	199.8	0.5
PVT	2,164,440	4.2%	461	13.0	0.5
TBC	1,972,220	18.4%	2,490	6.1	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	2,842,500	3.2%	565	9.7	0.4
SCR	1,986,700	-0.3%	(41)	-	0.4
SHB	1,698,176	-2.3%	(266)	-	0.6
PVX	1,400,645	-34.5%	(2,816)	-	0.8
KLS	1,371,300	1.9%	244	34.8	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DMC	↑ 6.9%	16.9%	5,427	7.1	1.2
FDG	↑ 6.9%	-8.5%	(818)	(7.6)	0.7
DCL	↑ 6.8%	9.4%	2,317	6.8	0.6
AGD	↑ 6.6%	15.3%	5,894	9.6	1.4
CNT	↑ 6.5%	-11.1%	(2,531)	(1.9)	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	↑ 14.3%	-329.5%	(6,986)	(0.1)	(3.2)
L43	↑ 10.0%	1.5%	327	16.8	0.3
S12	↑ 10.0%	6.2%	811	4.1	0.3
SHN	↑ 10.0%	-108.8%	(3,462)	(0.3)	0.4
SCJ	↑ 9.9%	-3.2%	(911)	(8.6)	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	310,920	42.1%	6,141	10.7	3.9
PVT	193,000	4.2%	461	13.0	0.5
DRC	163,810	30.6%	4,290	9.6	2.9
VSH	151,400	8.2%	999	14.0	1.2
KBC	138,970	-12.5%	(1,768)	-	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STL	189,600	-149.9%	(8,379)	-	(4.7)
APS	150,600	2.1%	176	21.0	0.4
SHB	150,100	-2.3%	(266)	-	0.6
EID	64,800	15.7%	2,034	4.4	0.8
PGS	49,700	21.6%	4,445	4.5	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	124,123	42.1%	6,141	10.7	3.9
VNM	120,861	40.4%	7,294	19.9	7.2
MSN	68,399	6.5%	1,467	66.1	4.3
VCB	64,656	10.1%	1,804	15.5	1.5
CTG	64,016	17.2%	2,633	7.4	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,744	3.1%	432	37.0	1.2
SQC	8,602	9.1%	1,110	70.5	6.3
PVS	7,371	18.6%	3,133	5.3	1.0
SHB	6,025	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,036	2.3%	267	42.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	2.65	-41.1%	(3,039)	-	0.4
VIP	2.29	17.9%	2,694	2.8	0.5
PVF	2.10	-1.5%	(165)	-	0.7
TS4	2.09	7.8%	1,324	6.7	0.4
PPC	1.99	35.0%	4,489	5.6	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	3.10	-34.5%	(2,816)	-	0.8
PVA	2.99	-75.1%	(6,080)	-	0.8
VIG	2.88	10.5%	665	3.6	0.4
PFL	2.74	-5.2%	(526)	-	0.2
PVL	2.73	-4.9%	(526)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)